

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HSST

Ngày 24-11-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

***Với thành phần Hội Đ Đ xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa có bà:*** Trần Thị Thu Thuận – Cán bộ  
Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*** bà  
Đinh Thị Thu Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn  
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TL-HSST  
ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tấn Đ, sinh năm: 1993 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú:  
Khôi 2, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ  
thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không;  
con ông: Phạm Tấn T, sinh năm: 1959; và bà: Dương Thị B, sinh năm 1958;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Ông Nguyễn N; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn K, xã Điện M,  
thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Võ Thị P; sinh năm: 1965; địa chỉ: thôn K, xã Điện M, thị xã Điện Bàn,  
tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

+ Ông Phạm Văn T1; sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Thăng  
Bình, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2019, anh Nguyễn N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter BKS 92D1 - 582.29 đến quán cà phê của anh Nguyễn Đình P uống nước. Lúc này, Phạm Tấn Đ đến ngồi uống cùng. N và Đ ngồi nói chuyện được một lúc thì N đến văng nằm ngủ. Lợi dụng lúc N ngủ Đ lén lút lấy xe mô tô BKS 92D1 - 582.29 của N chạy đến tiệm game bắn cá của anh Phạm Văn T ở thôn B 2, xã Điện T để chơi game. Quá trình chơi Đ đã nợ tiệm game số tiền: 3.500.000 Đ (Ba triệu năm trăm ngàn Đ y) nên Đ dùng xe mô tô BKS 92D1 - 582.29 của N gá nợ cho tiệm game. Khi anh N ngủ dậy không thấy xe nên điện thoại hỏi Đ thì Đ nói “Về chừ, về chừ”, chờ một lúc không thấy Đ về, anh N tiếp tục gọi điện thoại thì Đ khóa máy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ nhắn tin trên Facebook cho anh N là “ta cầm xe mi ở chỗ ngã 3 lâu súp bên điện máy xanh, mi vô lấy dùm ta”. Sau đó anh N đến Công an để trình báo sự việc và tạm giữ xe mô tô 92D1-582.29.

Kết luận định giá tài sản số 57/HĐ.ĐG ngày 20/8/2019 của HĐĐG trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn xác định: 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại: Exciter, BKS 92D1 – 582.29, số máy: G3D4E636786, số khung: 0610HY611353, dung tích 149.8, màu trắng đỏ trị giá 37.000.000 Đ (Ba mươi bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Tấn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Phạm Tấn Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy mình sai và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24/7/2020, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, Phạm Tấn Đ đã lén lút lấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter BKS 92D1-58229 của anh Nguyễn N có giá trị 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu Đ) mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, đối chiếu với tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Tấn Đ đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã bỏ trốn nhưng quay về đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, cần phải xử bị cáo hình phạt tù giam mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị P là người đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter BKS 92D1-58229 nhưng bà Phúc đã cho xe này cho con trai là ông N. Ông Nguyễn N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Đối với Phạm Văn Thảo không biết xe mô tô do Phạm Tấn Đ cầm cố là tài sản trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Tấn Đ đã trả lại số tiền 3.500.000 Đ cho ông Phạm Văn T, ông T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tấn Đ** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Phạm Tấn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gửi đến.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Xuân**